TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 16 - 10 - 2019.
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm và đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Ngọc Thanh Long;

Ông Trần Văn Lâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm và đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc H; Cư trú: Ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B; Cư trú: Ấp Long H, xã Long P, thị xã Long M, tỉnh Hậu G - Theo giấy ủy quyền chứng thực ngày 21/01/2019 (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Phan Kiều C; Cư trú: Số 4/, đường Nguyễn Chí T, khóm , phường , thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T (có mặt);

2. Bà Phan Kiều T (có mặt;

3. Ông Phan Minh T (có mặt);

Cùng cư trú: Ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Ngô Thị Đ; Cư trú: Khu vực Long A, phường Trà L, thị xã Long M, tỉnh Hậu G.

2. Bà Nguyễn Thu H; Cư trú: Ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

3. Bà Hồ Thu K; Cư trú: Khu vực Long A, phường Trà L, thị xã Long M, tỉnh Hậu G.

4. Bà Huỳnh Ngọc T; Cư trú: Ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

5. Bà Cao Thị L; Cư trú: Ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2019 của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Bà H và bà H có mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân do bà H và chồng của bà H là ông Hồ Quang L có mối quan hệ ngoài hôn nhân. Vào lúc khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/12/2018, khi bà H chăm sóc con tại nhà thì bị bà Phan Kiều C, bà Phan Kiều T, ông Phan Minh T dùng tay đè, đánh vào các bộ phận trên cơ thể như: đầu, mặt, cổ, ngực.

Sau khi đánh bà H, ông T lấy trong túi áo khoác của bà H số tiền 18.075.000 đồng. Sau khi xảy ra sự việc, bà H trình báo Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bà H điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T từ ngày 13/12/2018 đến ngày 17/12/2018; khám điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc T và Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần T với tổng chi phí điều trị là 4.432.388 gồm tiền thuốc, tiền viện phí, chụp CT, M-Dry.

Tại Thông báo kết luận giám định số: 04 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú xác định bà H bị thương tích sẹo mờ do sây sát da nông ở hai bên má, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bà C, bà T và ông T thừa nhận có hành vi gây thương tích cho bà H, đồng thời trả lại cho bà H số tiền 11.553.500 đồng. Ngày 16/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú ra Quyết định số: 05/TB ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Bà Phạm Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Phan Kiều C, bà Phan Kiều T và ông Phan Minh T liên đới trả cho bà H số tiền 6.522.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H số tiền là 4.432.388 đồng (Bốn triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng), gồm:

+ Tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh, tiền viện phí điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng là 1.291.388 đồng (Một triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

+ Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng là 571.000 đồng (Năm trăm bảy mươi mốt nghìn), gồm: Chi phí chụp CT là 536.000 đồng, tiền khám, chữa bệnh là 35.000 đồng.

+ Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ là 2.570.000 đồng (Hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng), gồm: Chi phí chụp M-Dry là 2.500.000 đồng, tiền khám chữa bệnh là 70.000 đồng.

Tổng cộng, bà Phan Kiều C, bà Phan Kiều T và ông Phan Minh T liên đới trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại cho bà H số tiền 10.954.388 đồng (Mười triệu, chín trăm năm mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Phan Kiều T trình bày:

Bà T thừa nhận thương tích trên mặt bà H là do trong quá trình bà T ẩu đả với bà H, bà H cào cấu bà T, bà T cào cấu lại và gây ra. Khi xô xát chỉ mình bà T cào mặt bà H, còn bà C và ông T chỉ ôm bà H.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 4.432.388 đồng, bà T đồng ý bồi thường cho bà H tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh, tiền viện phí điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Còn chi phí khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ là 2.570.000 đồng thì bà T không đồng ý, vì đây là chi phí điều trị bệnh riêng của bà H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoa, yêu cầu bà T, bà Phan Kiều C, ông T trả cho bà H số tiền 6.522.000 đồng thì bà T không đồng ý, vì bà H cho rằng ông T lấy trong túi áo khoác bà H số tiền 18.075.000 đồng là không đúng, lúc hai bên xô xát thì tiền trong túi áo khoác rớt ra ngoài, bà T tưởng là tiền của bà T nên bà T đem về nhưng sau đó bà T biết đây là số tiền của bà H nên bà T đã nộp toàn bộ số tiền là 11.553.500 đồng cho Công an huyện Mỹ Tú. Do vậy, yêu cầu đòi lại tài sản bà T không đồng ý.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Phan Kiều C trình bày:

Bà C thống nhất với lời trình bày của bà T: Thương tích trên mặt bà H là do trong quá trình bà T ẩu đả với bà H, bà H cào cấu bà T, bà T cào cấu lại, giữa bà C và bà H không có xô xát, ẩu đả với nhau, bà C chỉ là người can ngăn bà H và bà T, bà C không có đánh bà H nên bà C không đồng ý bồi thường. Việc bà T lượm số tiền là 11.553.500 đồng là do lúc ấu đã bà T tưởng tiền của bà T rớt ra ngoài. Bà C không lấy tiền của bà H nên bà C đồng ý bồi thường.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Minh T trình bày:

Ông T thừa nhận vết thương vùng cổ của bà H là do ông T gây ra. Việc bà T lượm số tiền là 11.553.500 đồng là do bà T tưởng tiền của bà T rớt ra ngoài. Ông T không có lấy tiền trong túi áo khoác của bà H. Ông T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và các bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn bà T; ông T liên đới bồi thường cho nguyên đơn tiền điều trị do các bị đơn gây ra.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu đòi lại tài sản bị mất số tiền là 6.522.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ những người làm chứng bà Ngô Thị Đ; bà Nguyễn Thu H; bà Hồ Thu K; bà Huỳnh Ngọc T và bà Cao Thị L đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng những người làm chứng bà Đ; bà H; bà K; bà T và bà L vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm và đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 và 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú ấp Phương An 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại và đòi lại tài sản do các bị đơn gây ra cho nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm và đòi lại tài sản.

[4] Bà T thừa nhận có ẩu đả với nguyên đơn, ông T thừa nhận vết thương vùng cổ của nguyên đơn là do ông T gây ra, nguyên đơn thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bà T, ông T gây thương tích cho nguyên đơn là sự thật.

[5] Xét yêu cầu của bà H về việc yêu cầu các bị đơn liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn bà C không đồng ý bồi thường, lý do bị đơn bà C không có đánh nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H yêu cầu bà C liên đới cùng bà T, ông T bồi thường nhưng bà C không thừa nhận, thương tích của bà H là do bà C gây ra, bà C chỉ là người can ngăn không cho bà H và bà T ẩu đả với nhau, bà C không có đánh bà H. Còn bà T thừa nhận vết

thương của bà H là do bà T gây ra lời khai này phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú (BL 34, 35). Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh thương tích của bà H là do bà C gây ra, cho nên bà H yêu bà C liên đới bồi thường là không có căn cứ.

[6] Bà T thừa nhận vào ngày 12/12/2018 giữa bà T và bà H có ẩu đả, bà H bị thương tích, bà T đồng ý bồi thường chi phí tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, còn phần điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ không đồng ý bồi thường, lý do bà H điều trị bệnh cá nhân không phải điều trị thương tích do bà T gây ra cho bà Hoa. Xét thấy, Tòa án có yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, bà H cung cấp được tài liệu, chứng cứ điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, gồm 02 hóa đơn số tiền 2.570.000 đồng (2.500.000 đồng; 70.000 đồng), bà H bị đánh nằm viện điều trị từ ngày 13/12 đến ngày 17/12/2018 (05 ngày) 02 hóa đơn điều trị của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ ghi là ngày 14/12/2018 là trong thời gian bà H nằm viện điều trị. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Tuy nhiên, bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh cho sự phản đối của bà là có căn cứ.

[7] Đối với ông T các lời khai thừa nhận vết thương vùng cổ của bà H là do ông T gây ra (BL 41) nhưng ông T không đồng ý bồi thường, ông T cho rằng ông chỉ là người can, lời trình bày của ông T không có căn cứ. Tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường"*. Tại tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: *"Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu..."*. Căn cứ quy định này bà T, ông T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà H các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị. Tiền chi phí điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ (06 hóa đơn bán hàng): số tiền là 4.463.357 đồng. Bà H bị đánh có nằm viện điều trị 05 ngày nhưng bà H không có yêu cầu ngày công những ngày nằm viện và tiền xe đi về, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét yêu cầu của bà H về việc yêu cầu các bị đơn liên đới trả lại tiền bị mất. Tại đơn khởi kiện bà H cho rằng: Sau khi đánh bà H, ông T lấy trong túi áo khoác của bà H số tiền 18.075.000 đồng, khi sự việc xảy ra bị đơn bà T thừa nhận có lấy tiền nhưng tưởng rằng là tiền của bị đơn Tr, còn bà C, ông T không thừa

nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà T giao nộp toàn bộ số tiền 11.553.500 đồng bà T lấy tưởng rằng tiền của bà T khi hai bên ẩu đả, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm số tiền là 11.553.500 đồng; 02 tờ vé số đài Bạc Liêu, 02 tờ vé số đài Kiên Giang, 01 tờ giấy có đề chữ để trong hình chị H, 01 tờ giấy có dòng chữ nhà thuốc Hương. Tại biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú lập vào ngày 05/01/2019, những người làm chứng khai có trả tiền hụi và tiền vay cho nguyên đơn trước ngày nguyên đơn bị đánh, cụ thể bà K trả tiền ngày 07/12/2018, bà Đ trả tiền ngày 08/12/2018, bà T trả tiền ngày 10/12/2018, bà H trả tiền ngày 11/12/2018, bà L trả tiền ngày 12/12/2018, nguyên đơn không chứng minh được số tiền này trong lúc hai bên ẩu đả với nhau nguyên đơn có số tiền là 18.075.000 đồng trong người nguyên đơn. Nguyên đơn cho rằng ông T lấy trong túi áo khoác của nguyên đơn nhưng nguyên đơn không chứng minh được, ông T không thừa nhận nhưng bà T thừa nhận và bà T đã giao nộp đầy đủ số tiền cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú do bà T lấy nhầm, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi lại tài sản của nguyên đơn.

[9] Bị đơn bà T trình bày bị đơn và nguyên đơn ẩu đả với nhau, nguyên đơn có đánh bị đơn nhưng bị đơn T không có đi điều trị nên không có yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 và 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H, về việc yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm và đòi lại tài sản. Buộc các bị đơn bà T, ông T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn là 4.463.357 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đòi lại tài sản số tiền là 6.522.000 đồng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị đơn bà T, ông T chưa thanh toán, thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 326.100 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0003639 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà H còn phải nộp thêm 26.100 đồng.

- Các bị đơn bà T, ông T liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, các bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh